

Thủ tục đưa hàng về bảo quản

1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành chỉ định đưa hàng hóa về địa điểm kiểm tra theo pháp luật về kiểm tra chuyên ngành:

a.1) Bước 1: Người khai hải quan gửi hồ sơ đề nghị đưa hàng về bảo quản cho cơ quan hải quan.

+ Người khai hải quan gửi đề nghị đưa hàng về địa điểm kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này và gửi kèm Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành đến *Hải quan* nơi đăng ký tờ khai hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Trường hợp việc đăng ký kiểm tra chuyên ngành được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải gửi chứng từ này cho cơ quan hải quan;

+ Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy, người khai hải quan có văn bản đề nghị theo mẫu số 09/BQHH/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này và gửi kèm Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành đến *Hải quan* nơi đăng ký tờ khai hải quan.

a.2) Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện phê duyệt cho phép doanh nghiệp được đưa hàng về bảo quản.

Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ thời điểm hoàn thành kiểm tra hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa, *Hải quan* nơi đăng ký tờ khai xác nhận việc cho phép đưa hàng về địa điểm kiểm tra chuyên ngành trên Hệ thống để phản hồi thông tin cho người khai hải quan.

b) Trường hợp đưa hàng về địa điểm bảo quản hàng hóa theo đề nghị của người khai hải quan

b.1) Trách nhiệm của người khai hải quan

Người khai hải quan gửi đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này;

b.2) Trách nhiệm của cơ quan hải quan

Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ thời điểm hoàn thành kiểm tra hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa, nếu người khai hải quan không thuộc diện không được phép đưa hàng về bảo quản theo quy định tại điểm b.1.1, điểm b.1.3 khoản 5 và khoản 6 Điều này, Hải quan nơi đăng ký tờ khai xác nhận việc cho phép đưa hàng về địa điểm bảo quản trên Hệ thống và phản hồi thông tin cho người khai hải quan.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại cơ quan hải quan.
- Thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành chỉ định đưa hàng hóa về địa điểm kiểm tra theo pháp luật về kiểm tra chuyên ngành:

+ Đề nghị đưa hàng về địa điểm kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư 121/2025/TT-BTC đối với trường hợp khai điện tử hoặc đề nghị theo mẫu số 09/BQHH/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC đối với trường hợp khai hải quan trên tờ khai giấy.

+ Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành.

- Trường hợp đưa hàng về địa điểm bảo quản hàng hóa theo đề nghị của người khai hải quan:

+ Đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư 121/2025/TT-BTC.

Trường hợp việc đăng ký kiểm tra chuyên ngành được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, người khai hải quan không phải gửi chứng từ này cho cơ quan hải quan.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành chỉ định đưa hàng hóa về địa điểm kiểm tra theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành: *Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ thời điểm hoàn thành kiểm tra hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa, Hải quan nơi đăng ký tờ khai xác nhận việc cho phép đưa hàng về địa điểm kiểm tra chuyên ngành trên Hệ thống để phản hồi thông tin cho người khai hải quan.*

- Trường hợp đưa hàng về địa điểm bảo quản hàng hóa theo đề nghị của người khai hải quan: *Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ thời điểm hoàn thành kiểm tra hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa, nếu người khai hải quan không thuộc diện không được phép đưa hàng về bảo quản theo quy định tại điểm b.1.1, điểm b.1.3 khoản 5 và khoản 6 Điều này, Hải quan nơi đăng ký tờ khai xác nhận việc cho phép đưa hàng về địa điểm bảo quản trên Hệ thống và phản hồi thông tin cho người khai hải quan.*

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người khai hải quan

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hải quan cửa khẩu/ Hải quan ngoài cửa khẩu.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Hải quan cửa khẩu/ Hải quan ngoài cửa khẩu.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt đưa hàng về bảo quản.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư số 121/2025/TT-BTC đối với trường hợp khai điện tử;

Mẫu số 09/BQHH/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc trường hợp quy định tại Điều 33 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ:

“3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu, cảng xuất khẩu, nhập khẩu được thành lập trong nội địa, kho ngoại quan hoặc địa điểm kiểm tra tập trung hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi thông quan. Ngoài các địa điểm trên, hàng hóa được đưa về các địa điểm sau:

a) Hàng hóa phải đưa về các địa điểm để kiểm dịch trong nội địa theo quy định của pháp luật về kiểm dịch;

b) Trường hợp theo quy định của pháp luật cho phép đưa hàng về địa điểm khác để kiểm tra chuyên ngành hoặc người khai hải quan có văn bản đề nghị được đưa hàng về bảo quản, cơ quan hải quan cho phép đưa hàng về bảo quản nếu địa điểm lưu giữ hàng hóa là kho, bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa.

Đối với một số hàng hóa nhập khẩu không thể lấy mẫu để kiểm tra chuyên ngành và chỉ có thể thực hiện việc kiểm tra chuyên ngành trong nội địa, tại chân công trình theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, cơ quan hải quan cho phép người khai hải quan được đưa hàng về bảo quản; người khai hải

quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo quản hàng hóa cho đến khi thông quan”

- Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan hoặc giải phóng hàng. Ngay sau khi hàng hóa được đưa về địa điểm kiểm tra hoặc địa điểm bảo quản, người khai hải quan phải thông báo về hàng hóa đã đến đích cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 19 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này. Hết thời hạn đã đăng ký tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này mà người khai hải quan chưa thông báo hàng hóa đến đích (trừ trường hợp bất khả kháng), người khai hải quan không được đưa hàng về bảo quản cho các lô hàng tiếp theo cho đến khi cơ quan hải quan kiểm tra, xác nhận hàng hóa đã được đưa về bảo quản theo đúng quy định.

- Trường hợp bất khả kháng không thể đưa hàng hóa về địa điểm kiểm tra hoặc địa điểm bảo quản đúng thời hạn đã đăng ký với cơ quan hải quan, người khai hải quan áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo nguyên trạng hàng hóa và thông báo ngay cho cơ quan hải quan theo số điện thoại đường dây nóng được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan. Trường hợp không thể thông báo ngay với cơ quan hải quan thì tùy theo địa bàn thích hợp thông báo với cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển để xác nhận, sau đó thông báo lại với cơ quan hải quan để xử lý theo quy định.

- Trong thời gian bảo quản hàng hóa, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành để thực hiện kiểm tra chuyên ngành, người khai hải quan có trách nhiệm thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan bằng văn bản trước khi lắp đặt, vận hành. Căn cứ thông báo của người khai hải quan, *Hải quan* nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện giám sát trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro; trường hợp công chức hải quan giám sát trực tiếp tại địa điểm lắp đặt, vận hành thì lập Biên bản chứng nhận việc đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành. Sau khi cơ quan kiểm tra chuyên ngành kết thúc việc kiểm tra, người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan hoặc giải phóng hàng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan *được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025*;

- Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

- Điều 32 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và *khoản 17 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025*.

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú	Bảng mã
Mẫu số 18	Đề nghị đưa hàng về bảo quản		
A	Thông tin chung		
18.1	Cơ quan hải quan	Mã cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu	
18.2	Phân loại đề nghị đưa hàng về bảo quản	“1”: Đưa hàng về bảo quản theo chỉ định của cơ quan chuyên ngành “2”: Đưa hàng về bảo quản theo đề nghị của người khai hải quan	X
18.3	Mã người đề nghị đưa hàng về bảo quản	Mã số thuế của người đề nghị đưa hàng về bảo quản	
18.4	Tên người đề nghị đưa hàng về bảo quản	Ô 1: Tên người đề nghị đưa hàng về bảo quản Ô 2: Địa chỉ người đề nghị đưa hàng về bảo quản	
18.5	Phân loại người khai hải quan	1: Người nhập khẩu 2: Người vận chuyển quốc tế	
18.6	Mã người nhập khẩu	Mã số thuế của người nhập khẩu	
18.7	Tên người nhập khẩu	Ô 1: Tên người nhập khẩu Ô 2: Địa chỉ người nhập khẩu	
18.8	Số tờ khai	Nhập số tờ khai hải quan có hàng hóa đề nghị đưa về bảo quản (nhập 11 số đầu tiên của tờ khai)	
18.9	Mã địa điểm đưa hàng về bảo quản	- Không nhập với lần đầu tiên đề nghị đưa hàng về bảo quản theo Thông tư này - Đối với lần thứ 2 đề nghị đưa hàng về bảo quản, sử dụng mã địa điểm do cơ quan hải quan cấp để khai báo.	X
18.10	Tên địa điểm đưa hàng về bảo quản	Nhập tên địa điểm đưa hàng về bảo quản theo đúng tên các chứng từ chứng minh địa điểm đưa hàng về bảo quản	

18.11	Thời gian dự kiến bắt đầu vận chuyển về địa điểm bảo quản	Ô 1: Khai ngày dự kiến bắt đầu vận chuyển Ô 2: Khai giờ dự kiến bắt đầu vận chuyển	
18.12	Thời gian dự kiến kết thúc vận chuyển về địa điểm bảo quản	Ô 1: Khai ngày dự kiến kết thúc vận chuyển Ô 2: Khai giờ dự kiến kết thúc vận chuyển. Ngày dự kiến kết thúc vận chuyển khai báo phải trùng hoặc sau ngày ($\geq$) dự kiến bắt đầu vận chuyển. Đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, thời gian dự kiến kết thúc vận chuyển không quá 01 ngày đối với quãng đường dưới 500 km và không quá 03 ngày đối với quãng đường từ 500 km trở lên. Đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường thủy nội địa, thời gian dự kiến kết thúc vận chuyển không quá 02 ngày đối với quãng đường dưới 500 km và không quá 05 ngày đối với quãng đường từ 500 km trở lên .	
B	Thông tin chứng từ kèm theo		
18.13	Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành		
18.13.1	Cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu lấy mẫu	Nhập tên cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu lấy mẫu	
18.13.2	Số giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành	Nhập Số giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành đã được cơ quan kiểm tra chuyên ngành chấp nhận	
18.13.3	Phân loại mục đích lấy mẫu phục vụ kiểm tra chuyên ngành	1: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; 2: Kiểm dịch thực vật; 3: Kiểm tra chất lượng ; 4: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; 5: Kiểm tra y tế; 6: Kiểm tra văn hóa; 9: Kiểm tra khác;	

18.14	Tài liệu chứng minh địa điểm đưa hàng về bảo quản		
18.14.1	Phân loại địa điểm bảo quản	1: Trụ sở, cơ sở sản xuất của người khai hải quan đã được đăng ký theo giấy phép đăng ký kinh doanh; 2: Địa điểm kiểm tra tại chân công trình hoặc cơ sở sản xuất, nhà máy; 3: Địa điểm đưa hàng về bảo quản khác.	
18.14.2	Tài liệu chứng minh địa điểm đưa hàng về bảo quản	- Số Quyết định công nhận, thời hạn hiệu lực trong trường hợp đưa hàng về bảo quản tại địa điểm kiểm tra tại chân công trình hoặc cơ sở sản xuất, nhà máy. - Số hợp đồng thuê/số giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, thời hạn hiệu lực trong trường hợp đưa hàng về bảo quản tại địa điểm đưa hàng về bảo quản khác.	

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Đưa hàng hóa về bảo quản

Kính gửi: Chi cục Hải quan

1. Doanh nghiệp đề nghị mang hàng về bảo quản:

- Tên doanh nghiệp:Mã số thuế:

- Trụ sở chính tại:

- Số điện thoại:Số fax:

2. Đề nghị cơ quan hải quan giải quyết cho doanh nghiệp được mang hàng thuộc tờ khai số..... về bảo quản tại:

- Địa điểm kho, bãi:

- Thuộc phường (xã); quận (huyện)
tỉnh (TP)

3. Người chịu trách nhiệm chính trước pháp luật về bảo quản hàng hóa:

- Họ và tên:, năm sinh:

- Số CMND:, ngày cấp:....., tại

- Số điện thoại liên hệ, cố định:di động

4. Nội dung cam đoan:

Kho (bãi) bảo quản hàng hóa có tổng diện tích là:m²; có tường rào cứng ngăn cách với khu vực bên ngoài để bảo quản an toàn hàng hóa; có giấy tờ hợp pháp sử dụng kho, bãi (hoặc hợp đồng thuê kho, bãi đến hết ngày.....); chịu trách nhiệm bảo quản đầy đủ hàng hóa và không tự ý sử dụng, tiêu thụ hàng hóa đến khi được cơ quan hải quan thông quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo và cam đoan trên đây./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)